

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-PT

Ngày: 26 /01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Hưng;

Các thẩm phán: Ông Vũ Thành Long và ông Nguyễn Duy Phụng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thủy Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2021/TLPT-HS ngày 10/12/2021, đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2021/HS-ST ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

- Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, tại huyện C, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Lương Thị P; có vợ: Hoàng Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

- Bị hại có kháng cáo:

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976; tại phiên tòa anh Đ khai anh còn tên gọi khác là N; trú tại: Thôn D, xã E, huyện G, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn X, sinh năm 1974; trú tại: Thôn D, xã E, huyện G, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn H, sinh năm 1991; trú tại: Thôn D, xã E, huyện G, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; trú tại: Thôn H, xã E, huyện G, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

- Đại diện bị hại không kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983; trú tại: Thôn I, xã E, huyện G, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt. (Chị Th là vợ và đại diện người bị hại đã chết anh Lê Văn Th sinh năm 1979).

Ngoài ra trong vụ án còn có một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; nguyên đơn dân sự; bị đơn dân sự không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 21/6/2021, Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 ở thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Lào Cai có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định, điều khiển xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 34C-206.55, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 34R-030.05 cùng với phụ xe là Ngô Gia Đ, sinh năm 1980 ở xã K, huyện C, tỉnh Lào Cai chở hàng theo hợp đồng cho anh Trần Văn T, sinh năm 1983 ở đội 14, xã N, huyện M, tỉnh Hải Dương từ tỉnh Lào Cai đến giao hàng tại tỉnh Hải Dương. Sau khi giao hàng xong, T tiếp tục điều khiển xe ô tô đến tỉnh Hà Nam để lấy hàng. Do không biết đường đi tới Hà Nam nên T tra đường trên “Google Map” và đi theo chỉ dẫn. T điều khiển xe trên đường ĐH 80 theo hướng từ xã Nhật Quang, huyện G đi xã O, huyện G. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường ĐH 80 và đường ĐT 386 thuộc địa phận thôn P, xã P, huyện G, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn T thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, không nhường đường cho xe trên đường ưu tiên nên đã đâm vào ngang xe (bên phụ) của xe ô tô khách biển kiểm soát 29B-014.22 do anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976 ở thôn D, xã E, huyện G, tỉnh Hưng Yên điều khiển trên đường ĐT386 theo hướng từ xã E, huyện G đi thị trấn Q, huyện G, trên xe ô tô chở 05 người gồm: anh Trần Văn X, sinh năm 1974, anh Trần Văn H sinh năm 1991 ở cùng thôn D, xã E, huyện G; anh Lê Văn Th, sinh năm 1979 ở thôn I, xã E, huyện G; anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 ở thôn H, xã E, huyện G và anh Lê Văn M, sinh năm 1986 ở thôn K, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Hưng Yên. Hậu quả anh Lê Văn Th chết, anh Đ, anh X, anh H, anh H và anh Mạnh bị thương, 02 xe ô tô hư hỏng, 01 cột điện của Điện lực Phù Tiên bị gãy.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông là đường ĐT 386 thuộc địa phận thôn P, xã P, huyện G, tỉnh Hưng Yên. Vị trí mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, rộng 10,8 mét. Hướng Bắc là đường ĐT 386 đi thị trấn Q, hướng Nam là đường ĐT 386 đi xã Tam Đa, hướng Đông là đường ĐH 80 đi xã Nhật Quang, hướng Tây là đường ĐH 80 đi xã O. Quá trình khám nghiệm tổ công tác thống nhất lấy cột điện 2.4 ở lề đường phía Tây, cách mép đường phía Đông 11,28 mét làm điểm cố định. Lấy mép đường phía Đông làm mép đường chuẩn, hướng khám nghiệm từ Nam về Bắc, từ Đông sang Tây. Từ điểm cố định về hướng Đông Bắc phát hiện dấu vết trượt trên mặt đường, có bám dính chất màu đen (ký hiệu là số 1) có kích thước (16,2 x 0,55) mét, theo hướng từ Đông sang Tây. Điểm đầu số 1 cách điểm cố định 35,2 mét, cách mép đường chuẩn là 0,9 mét, cuối điểm số 1 cách mép đường chuẩn là 12 mét. Theo hướng khám nghiệm phát hiện dấu vết trượt trên mặt đường, có bám dính chất màu đen (ký hiệu là số 2) có kích thước (9,2 x 0,5) mét, hướng từ Đông sang Tây. Từ điểm đầu số 1 đến điểm đầu số 2 là 3,8 mét, điểm đầu số 2

cách mép đường chuẩn là 0,85 mét, cuối điểm số 2 trùng với vị trí bánh xe đầu tiên phía sau bên trái của sơ mi rơ moóc, cách mép đường chuẩn 9,6 mét. Theo hướng khám nghiệm từ Đông sang Tây phát hiện ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 34C-206.55, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 34R-030.05 (ký hiệu là số 3), phần đầu đầu xe hướng từ Tây sang Đông, phần sơ mi rơ moóc hướng từ Đông sang Tây. Điểm đầu số 2 cách trục sau cuối cùng bên phải sơ mi rơ moóc 7,75 mét, trục sau cuối cùng bên phải sơ mi rơ moóc cách mép đường chuẩn 5,9 mét. Phát hiện dấu vết trượt trên mặt đường có bám dính chất màu đen (ký hiệu là số 4), có kích thước (6,7 x 0,3) mét hướng từ Nam về Bắc, từ Đông sang Tây. Đầu điểm số 4 cách trục sau cuối cùng bên phải sơ mi rơ moóc 1,7 mét, cách mép đường chuẩn 7,3 mét, điểm cuối số 4 trùng với vị trí bánh trước bên phải đầu kéo, cách mép đường chuẩn 10,4 mét. Trục bên phải phía trước đầu kéo cách mép đường chuẩn 10,9 mét. Phát hiện vùng gương, kính, nhựa vỡ (ký hiệu là số 5) có kích thước (9,2 x 4,8) mét. Từ cuối điểm số 4 đến tâm số 5 cách nhau 4 mét, từ tâm số 5 đến mép đường chuẩn là 8 mét. Phát hiện vết trượt trên mặt đường có bám dính chất màu đen (ký hiệu là số 6), có kích thước (7,35 x 0,33) mét. Điểm đầu số 6 cách điểm đầu số 1 là 6,5 mét, cách mép đường chuẩn 6,65 mét, điểm cuối số 6 cách mép đường chuẩn là 9,7 mét. Phát hiện một ô tô biển kiểm soát 29B-014.22 (ký hiệu là số 7) nằm ở dưới sông Cửu An, trong tư thế đổ nghiêng bên trái, đầu xe hướng về phía Bắc, đuôi xe hướng về phía Nam. Điểm cuối số 6 cách tâm trục phía sau bên phải của xe ô tô là 12,5 mét, trục xe cách mặt đường 6,2 mét theo chiều xuôi, cách mép đường chuẩn 18,55 mét, trục trước bên phải xe ô tô cách mép đường chuẩn 17,55 mét. Mở rộng hiện trường theo các hướng di chuyển phát hiện các biển báo tín hiệu giao thông. Tại phía Bắc của hiện trường có biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên, tại phía Đông Tây của hiện trường có biển báo hiệu giao nhau với đường ưu tiên. Cơ quan điều tra đã tạm quản lý 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 34C-206.55 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 34R-030.05; 01 xe ô tô biển kiểm soát 29B-014.22.

Khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 34C-206.55 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 34R-030.05 xác định: Toàn bộ phần cabin trong trạng thái xô, chùn hướng từ trước về sau; Kính chắn gió phía trước đối diện người lái bị nứt vỡ, lõm từ ngoài vào trong, kích thước (1,48 x 0,79) mét, tâm vùng nứt vỡ cách mặt đất 2,56 mét; Nắp capo phía trước bên trái người lái có vùng trầy xước, nứt vỡ không rõ hình, kích thước (1,6 x 0,6) mét, tâm cách mặt đất 1,8 mét; Mặt calăng phía trước bên trái người lái có vùng trượt xước, kích thước (0,76 x 0,35) mét, tâm cách mặt đất 1,37 mét; Phần ốp bản lề cánh cửa bên trái người lái bị bung mất khỏi xe, kích thước (1,05 x 0,37) mét; Cụm đèn pha, xi nhan bên trái người lái bị vỡ, bung rời khỏi vị trí ban đầu; Phần ba đờ sóc gắn biển số bị cong, vênh, bẹp hướng từ ngoài vào trong, kích thước (2 x 0,4) mét, sâu 0,1 mét, tâm cách mặt đất 0,97 mét; Cụm gương chiếu hậu bên trái người lái bị vỡ, gãy rời khỏi vị trí ban đầu, được níu lại bằng sợi dây điện; Cánh cửa lên xuống xe bên trái người lái bị gãy, bẹp méo rời bản lề; Chấn bùn phía sau bánh trước bên trái

người lái bị cong gập hướng từ trước về sau, kích thước (0,5 x 0,28) mét, tâm cách mặt đất 0,8 mét.

Khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 29B-014.22 xác định: Kính chắn gió phía trước bị vỡ hoàn toàn, phần khung kính bị cong, biến dạng hướng từ trước về sau, từ phải sang trái, kích thước (2,23 x 0,63) mét, tâm cách mặt đất 1,97 mét; Toàn bộ nắp capo, cản gió phía trước bị cong, bẹp, móp méo hướng từ phải qua trái, kích thước (2,1 x 0,77) mét, tâm cách mặt đất 1,4 mét; Phần chắn ba đờ sóc bị mất, trục phần khung sắt xi, xương đầu bên phải người lái bị cong hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau, kích thước (0,37 x 0,18) mét. Trên bề mặt xương đầu có bám dính cát, đá vụn; Phần quạt và két nước điều hòa bị cong, lệch so với vị trí ban đầu khoảng 20 độ; Gương chiếu hậu bên phải bị mất, còn phần cán và gáo gương; Cụm đèn pha phía trước bên phải người lái bị vỡ, gãy rời khỏi vị trí ban đầu; Phần gông nhíp phía trước bên phải người lái bị cong hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau khoảng 20 độ so với vị trí cân xứng, làm bung một thanh nhíp thứ hai tính từ trên xuống dưới, kích thước (0,3 x 0,11) mét; Ô kính buồng lái bên phải bị vỡ hoàn toàn; phần khung bị bẹp, méo hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong, kích thước (1,5 x 1,65) mét. Trên bề mặt phần thân xe phía dưới ô kính có vết trầy xước bám dính chất màu đen, kích thước (1 x 0,75) mét, sâu 0,05 mét, tâm cách mặt đất 1 mét. Cửa lên xuống xe bị bung mất; Phần khung tiếp giáp giữa mũi xe và phía trên cánh cửa bị bẹp, lõm chiều hướng từ ngoài vào trong, kích thước (0,75 x 1) mét, sâu 0,24 mét. Ô kính thứ nhất của khoang hành khách bên phải bị vỡ hoàn toàn, phần khung bị móp méo, kích thước (1,7 x 1,8) mét, tâm cách mặt đất 1,5 mét. Cánh cửa phía lên xuống bên trái của người lái bị cong, vênh tạo khe hở rộng 0,32 mét. Ô kính thứ nhất của khoang hành khách bên trái bị vỡ hoàn toàn, kích thước (1,27 x 0,8) mét; Phần thân xe phía dưới có vùng trầy xước hướng từ trước về sau, kích thước (1,5 x 0,8) mét, tâm cách mặt đất 1 mét. Trên bề mặt vùng trầy xước có bám dính chất màu xanh. Phần đuôi xe bên trái bị móp, méo biến dạng, kích thước (1,24 x 0,35) mét, tâm cách mặt đất 0,54 mét.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/2021/KL-HĐ ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận: Giá trị đối với phần hư hỏng xe ô tô biển kiểm soát 29B-014.22 là 46.950.000 đồng; giá trị đối với phần hư hỏng xe ô tô biển kiểm soát 34C-206.55 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 34R- 03005 là 23.050.000 đồng; giá trị đối với các vật liệu bị thiệt hại của Điện lực Phù Tiên là 18.106.000 đồng. Tổng giá trị phần tài sản bị hư hỏng là 88.106.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 113/GĐPY-PC09 ngày 28/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận nguyên nhân chết của anh Lê Văn Th do: Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 133/2021/TgT ngày 07/9/2021 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Hưng Yên kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn Đ do thương tích gây nên tại thời

điểm giám định là 44%. Cơ chế hình thành thương tích là do tác động bởi dạng va đập và chà sát với vật tầy, vật cứng có gờ cạnh không đều gây nên.

Các anh Trần Văn X, anh Lê Văn M, anh Nguyễn Văn H, anh Trần Văn H đều từ chối giám định thương tích và cam đoan sẽ không có thắc mắc, khiếu kiện gì.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn T đã bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Th, là đại diện hợp pháp của anh Lê Văn Th, chị Th có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và không yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm. Anh Trần Văn H đã được bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, anh H không yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường gì thêm.

Anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường số tiền gồm:

Tiền chi phí điều trị 38.998.274 đồng.

Tiền ăn người phục vụ và của anh Đ 13 ngày x 250.000 đồng/ngày/người x 2 người = 6.500.000 đồng.

Tiền công lao động bị mất của người phục vụ 13 ngày x 400.000 đồng/ngày = 5.200.000 đồng.

Tiền mất thu nhập của anh Đ: 64 ngày x 400.000 đồng /ngày = 25.600.000 đồng.

Tiền thuê xe đi viện: 3.800.000 đồng.

Tiền bồi dưỡng, ăn uống sau khi ra viện: 300.000 đồng/ngày x 51 ngày = 15.300.000 đồng.

Tiền phẫu thuật tháo đinh, nẹp ... dự kiến: 30.000.000 đồng.

Tổng chi phí liên quan đến tổn hại về sức khỏe là : 125.398.274 đồng.

Tiền xe bị hư hỏng là 250.000.000 đồng.

Tổng số tiền bồi thường về tổn hại sức khỏe, tài sản anh Đ yêu cầu bồi thường là 375.000.000 đồng.

Các anh Trần Văn X, Lê Văn M, Nguyễn Văn H không yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường dân sự, đồng thời có đơn đề nghị xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Anh Trần Văn T đã bồi thường Điện lực Phù Tiên, đại diện Điện lực Phù Tiên đã nhận bồi thường số tiền 15.000.000 đồng và không yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 02/11/2021, Tòa án nhân dân huyện G đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 02(hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về dân sự: Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585, 587, 590, 600 và 601 của Bộ luật dân sự năm 2015, Khoản 1 Điều 130 Bộ luật lao động.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác N) tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tiền thiệt hại về tài sản, tổng số tiền là: 90.548.000 đồng.

Số tiền 50.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả cho anh Đ nên sẽ trả cho anh Đ. Số tiền này hiện đang quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Hưng Yên theo biên lai thu tiền số 0004001 ngày 06/10/2021.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng anh Đ yêu cầu bồi thường khi phẫu thuật tháo đinh, nẹp ... sau khi thực hiện việc điều trị nếu anh Đ yêu cầu thì có quyền yêu cầu bằng vụ kiện dân sự khác.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16/11/2021, bị hại anh Nguyễn Văn Đ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại;

Ngày 16 và 17/11/2021, bị hại anh Trần Văn X, Trần Văn H, Nguyễn Văn H kháng cáo đều yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt, không cho hưởng án treo và áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên có quan điểm:

Trước ngày mở phiên tòa, người bị hại anh Nguyễn Văn Đ xin rút toàn bộ kháng cáo. Xét thấy anh Đ xin rút đơn kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh Nguyễn Văn Đ.

Đối với kháng cáo của các anh Trần Văn X, Trần Văn H và Nguyễn Văn H, thấy: Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, anh Trần Văn X, anh Trần Văn H và anh Nguyễn Văn H đều từ chối giám định thương tích và cam đoan sẽ không có thắc mắc, khiếu kiện gì nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xác định các anh X, H và H tham gia tố tụng với tư cách bị hại là không đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mặt khác, bản án sơ thẩm không giải quyết, quyết định vấn đề gì liên

quan đến quyền lợi của các anh X, H và H nhưng các anh vẫn làm đơn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận xem xét, giải quyết kháng cáo của các anh Trần Văn X, Trần Văn H, Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của các anh Nguyễn Văn Đ, Trần Văn X, Trần Văn H và Nguyễn Văn H được làm trong thời hạn quy định là hợp lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vắng mặt bị cáo và những người kháng cáo nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Áp dụng Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét yêu cầu rút kháng cáo của anh Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 20/01/2022, anh Nguyễn Văn Đ nộp đơn rút toàn bộ kháng cáo và đề nghị Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu kháng cáo theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc anh Nguyễn Văn Đ xin rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh Nguyễn Văn Đ.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của anh Trần Văn X, Trần Văn H và Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử thấy: Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, anh Trần Văn X, anh Trần Văn H và anh Nguyễn Văn H đều từ chối giám định thương tích và cam đoan sẽ không có thắc mắc, khiếu kiện gì nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xác định các anh X, H và H tham gia tố tụng với tư cách bị hại là không đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Mặt khác, bản án sơ thẩm không giải quyết, quyết định vấn đề gì liên quan đến quyền lợi của các anh X, H và H nhưng các anh vẫn làm đơn kháng cáo nên kháng cáo của các anh Trần Văn X, Trần Văn H và Nguyễn Văn H sẽ không được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Do không xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo của các anh Trần Văn X, Trần Văn H và Nguyễn Văn H và đình chỉ phúc thẩm đối với kháng cáo của anh Nguyễn Văn Đ nên những người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận xem xét, giải quyết yêu cầu kháng cáo của các anh Trần Văn X, Trần Văn H và Nguyễn Văn H.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 95/2021/TLPT-HS ngày 10/12/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

3. Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2021/HS-ST ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hưng Yên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

4. Về án phí: Các anh Nguyễn Văn Đ, Trần Văn X, Trần Văn H và Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện Phù Cù;
- VKSND huyện Phù Cù;
- Công an huyện Phù Cù;
- Chi cục THSDS huyện Phù Cù;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Hưng